

VỀ KHÁI NIỆM TÍNH TÍCH CỰC GIẢNG DẠY CỦA GIẢNG VIÊN ĐẠI HỌC

Nguyễn Thị Tinh

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

1. Khái niệm tính tích cực

Xoay quanh vấn đề này có nhiều quan điểm khác nhau. Theo V.I. Lênin, tính tích cực là thái độ cải tạo của chủ thể đối với khách thể, đối với đối tượng sự vật xung quanh; là khả năng của mỗi người đối với việc tổ chức cuộc sống, điều chỉnh những nhu cầu, năng lực của họ thông qua các mối quan hệ xã hội.

Dưới góc độ tâm lý học, trên quan điểm tiếp cận hoạt động - nhân cách - giao tiếp, các nhà tâm lý học (TLH) Việt Nam như: Phạm Minh Hạc; Trần Trọng Thủy; Nguyễn Ánh Tuyết; Nguyễn Quang Uẩn... đều thống nhất cho rằng: Tính tích cực là một phẩm chất nhân cách điển hình của con người. Các thành tố tâm lý của tính tích cực là nhu cầu, động cơ, hứng thú, niềm tin, lý tưởng. Do đó, đã nói tới tính tích cực có nghĩa nói tới tính chủ thể trong hoạt động, tính tương đối ổn định và bền vững của thuộc tính tâm lý này. Tính tích cực là đặc trưng hoạt động của con người.

Có thể nói tính tích cực là ý thức tự giác của con người về mục đích của hoạt động, thông qua đó con người huy động ở mức độ cao các chức năng tâm lý nhằm thực hiện hoạt động có hiệu quả.

Tính tích cực của con người có một số biểu hiện cơ bản sau: Thứ nhất, cá nhân nhận thức sâu sắc và tự giác mục đích, nhiệm vụ, ý nghĩa xã hội và ý nghĩa cá nhân của hoạt động. Thứ hai, cá nhân có thái độ chấp nhận, ủng hộ đối mới hoạt động. Thứ ba, về hành vi cá nhân, cố gắng suy nghĩ, tìm tòi ý tưởng mới - sáng tạo trong hoạt động và cố gắng vượt khó trong việc thực hiện ý tưởng mới đó, hoàn thành có chất lượng cao nhiệm vụ, mục đích của hoạt động. Tính tích cực được hình thành và biểu hiện trong hoạt động.

Về nguồn gốc của tính tích cực ta thấy nhu cầu là yếu tố quan trọng nhất. Nhu cầu là nguồn gốc, động lực của tính tích cực.

2. Vai trò của tính tích cực

- Theo quan điểm triết học duy vật biện chứng, tính tích cực của con người là một hiện tượng tâm lý có ý thức, có vai trò vô cùng to lớn trong việc nhận thức, cải tạo và sáng tạo thế giới khách quan (trong đó có cả việc cải tạo chính bản thân con người) nhằm phục vụ cho nhu cầu ngày càng cao của con người.

- Tâm lý học khẳng định tính tích cực là một trong bốn đặc điểm cơ bản của nhân cách.

- Tính tích cực là động lực chủ yếu tạo nên giá trị nhân cách cho mỗi cá nhân, và tốc độ phát triển của các phẩm chất, năng lực của từng nhân cách phụ thuộc vào sự gia tăng tính tích cực trong chính các cá nhân ấy.

- Tính tích cực là nhân tố quyết định trực tiếp sự hình thành năng lực và quyết định chất lượng và hiệu quả của hoạt động.

3. Hoạt động giảng dạy của giảng viên đại học

3.1. Khái niệm hoạt động giảng dạy

Có rất nhiều quan điểm khác nhau về hoạt động giảng dạy.

+ Theo Hà Thế Ngữ - Đặng Vũ Hoạt: Dạy học - một bộ phận của quá trình tổng thể giáo dục nhân cách toàn vẹn - là quá trình tác động qua lại giữa giáo viên và học sinh nhằm truyền thụ và lĩnh hội những tri thức khoa học, kỹ năng và kỹ xảo hoạt động nhận thức và thực tiễn để trên cơ sở đó hình thành thế giới quan, phát triển năng lực sáng tạo và phát triển các phẩm chất của nhân cách người học theo mục đích giáo dục⁽⁴⁾.

+ Tác giả Phan Trọng Ngọ cho rằng: Dạy là sự truyền lại của thế hệ trước cho thế hệ sau những kinh nghiệm mà xã hội đã sáng tạo và tích lũy được qua các thế hệ⁽³⁾. Tác giả Lâm Quang Thiệp cho rằng: Dạy là việc giúp cho người học tự mình chiếm lĩnh những kiến thức, kỹ năng và hình thành hoặc biến đổi những tình cảm, thái độ⁽⁷⁾.

Phân tích các quan điểm khác nhau về hoạt động giảng dạy, chúng ta có thể nêu ra một khái niệm khái quát sau: Hoạt động dạy của GV đó là hoạt động tổ chức, điều khiển người học, giúp họ tìm tòi khám phá tri thức, qua đó thực hiện có hiệu quả chức năng học của bản thân.

3.2. Khái niệm giảng viên đại học

- Theo các tác giả Nguyễn Thạc và Phạm Thành Nghị: Giảng viên là một cán bộ khoa học, nắm vững các phương pháp khoa học về giảng dạy và giáo dục, biết sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật trong giảng dạy, thường xuyên rèn luyện để nâng cao trình độ nghiệp vụ của mình, tham gia tích

cực vào công tác nghiên cứu khoa học và đời sống xã hội. Đó là người tiên tiến của xã hội⁽⁵⁾.

- Chúng tôi cho rằng: *Giảng viên đại học là người thực hiện chức năng giảng dạy, giáo dục, nghiên cứu và phổ biến khoa học góp phần đào tạo các chuyên gia trong các lĩnh vực cho đất nước.*

3.3. Tính tích cực giảng dạy của giảng viên đại học

Tính tích cực giảng dạy là ý thức tự giác về mục đích giảng dạy, thông qua đó giảng viên huy động ở mức độ cao các chức năng tâm lý để giải quyết các nhiệm vụ giảng dạy có hiệu quả.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Ngọc Bảo. *Một vài suy nghĩ về khái niệm tính tích cực, tính tích cực độc lập nhận thức và mối quan hệ giữa chúng*. Thông tin Khoa học giáo dục (3), 1983.
2. Phan Trọng Ngọ, Nguyễn Đức Hương. *Các lý thuyết phát triển tâm lý người*. NXB ĐHSP, 2003.
3. Phan Trọng Ngọ. *Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường*. NXB ĐHSP, 2005, tr. 26.
4. Hà Thế Ngữ, Đặng Vũ Hoạt. *Giáo dục học (I)*. NXB Giáo dục Hà Nội, 1987, tr. 22.
5. Nguyễn Thạc, Phạm Thành Nghị. *Tâm lý học sư phạm đại học*. NXB Giáo dục, 1992, tr. 136.
6. Nguyễn Văn Thành. *Đề cương bài giảng “Tâm lý học sư phạm Đại học” dành cho các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm*, 2006.
7. Lâm Quang Thiệp. *Việc dạy và học ở Đại học và vai trò của nhà giáo đại học trong thời đại thông tin, Giáo dục hướng vào thế kỷ XXI*. Tài liệu phục vụ lớp bồi dưỡng cán bộ giáo dục và đào tạo tại ĐH Đà Nẵng, 2000, tr. 59.
8. Nguyễn Quang Uẩn, Trần Hữu Luyện, Trần Quốc Thành. *Tâm lý học đại cương*. NXB ĐH Quốc gia, Hà Nội, 2001.